

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;



Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021;

Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết bãi bỏ, sửa đổi một số nội dung của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 960/BC-DT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Sửa đổi cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã” thành “Ủy ban nhân dân các xã” tại khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022.

2. Sửa đổi cụm từ “các huyện” thành “các xã” tại khoản 6, khoản 9 Điều 3; khoản 1, khoản 2 Điều 4; Điều 5 và tại các Phụ lục Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022; sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 1 tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.



3. Bỏ cụm từ “cấp huyện” tại khoản 10 Điều 3 và cụm từ “của huyện” tại Phụ lục số IX của Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022.

4. Sửa đổi cụm từ “tùng huyện” thành “tùng xã” tại Phụ lục số II của Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022.

5. Sửa đổi cụm từ “Mỗi trung tâm y tế huyện, bệnh viện huyện được đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo” thành “Mỗi trung tâm y tế, bệnh viện được đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo” tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023.

6. Các nội dung khác giữ nguyên như Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 31 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa-Thể thao và Du lịch, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục kiểm tra văn bản và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH



Lại Thế Nguyên